

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Chủ đề 1: Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu từ năm 1945 đến nay	7		6		3				16		
Chủ đề 2: Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay	7		5	1/2	1		3	1/2	16	1	
Số câu TN/ Ý tự luận	14		11	1/2	4		3	1/2	32	1	
Điểm số	3,5		2,75	1,0	1,0		0,75	1,0	8,0	2,0	10
Tổng số điểm	3,5 điểm		3,75 điểm		1,0 điểm		1,75 điểm		10 điểm		

I. Trắc nghiệm (8 điểm) Chọn đáp án đúng nhất :

Câu 1: Điểm nổi bật của tình hình kinh tế nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Bị tàn phá và thiệt hại nặng nề về người và của.
- B. Phụ thuộc chặt chẽ vào các nước châu Âu.
- C. Thu được nhiều lợi nhuận và trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất.
- D. Nhanh chóng khôi phục kinh tế và phát triển.

Câu 2: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản gặp phải khó khăn gì khác với các nước tư bản đồng minh chống phát xít?

- A. Bị quân đội nước ngoài chiếm đóng.
- B. Là nước bại trận, nước Nhật mất hết thuộc địa.
- C. Thiếu thốn trầm trọng lương thực, thực phẩm.
- D. Phải dựa vào viện trợ của Mỹ dưới hình thức vay nợ.

Câu 3: Trong những năm 1973- 1982, nền kinh tế Mỹ lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái chủ yếu là do

- A. tác động của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
- C. việc Mỹ kí Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam.
- D. sự cạnh tranh của Nhật Bản và các nước Tây Âu.

Câu 4: Thất bại nặng nề nhất của Mỹ trong việc thực hiện “ chiến lược toàn cầu” biểu hiện qua thắng lợi của

- A. cách mạng Trung Quốc năm 1949.
- B. cách mạng ở Cu-ba năm 1959.
- C. cách mạng Việt Nam năm 1975.
- D. cách mạng Hồi giáo ở Iran năm 1979.

Câu 5: Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Các công ti có sức cạnh tranh cao.
- C. Chi phí cho quốc phòng thấp.
- D. Yếu tố con người là vốn quý nhất.

Câu 6: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu đã phải dựa vào đâu để phát triển kinh tế?

- A. Dựa vào nội lực của chính mình.
- B. Dựa vào nhân dân lao động trong nước,
- C. Dựa vào các thuộc địa.

D. Nhận viện trợ của Mĩ theo “Kế hoạch phục hưng châu Âu”.

Câu 7: Nội dung nào sau đây không phải đặc điểm nổi bật của tình hình Nhật Bản ngay sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Thất nghiệp trầm trọng, thiếu thốn lương thực thực phẩm.

B. Đất nước gặp nhiều khó khăn: thất nghiệp, thiếu thốn lương thực, thực phẩm...

C. Phát triển thần kì, trở thành trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.

D. Đất nước bị quân đội nước ngoài chiếm đóng.

Câu 8: Tham dự Hội nghị Ianta (2-1945) gồm nguyên thủ đại diện cho các quốc gia nào?

A. Anh, Pháp, Mĩ.

B. Liên Xô, Mĩ, Anh.

C. Anh, Pháp, Liên Xô.

D. Liên Xô, Mĩ, Pháp.

Câu 9: Mục đích của tổ chức Liên hợp quốc được nêu rõ trong Hiến chương là:

A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

C. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

D. duy trì hoà bình, an ninh thế giới và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các nước.

Câu 10: Cơ quan nào của Liên hợp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hoà bình và an ninh thế giới?

A. Ban thư kí.

B. Đại hội đồng.

C. Toà án Quốc tế.

D. Hội đồng Bảo an.

Câu 11: Các nước là Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc hiện nay là:

A. Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc, Nga.

B. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp,Đài Loan.

C. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc.

D. Nga, Mĩ, Anh, Trung Quốc, Nhật Bản.

Câu 12: Cơ sở nào dẫn đến sự hình thành Trật tự thế giới hai cực Ianta?

A. Những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (Liên Xô).

B. Những thoả thuận của ba cường quốc sau Hội nghị Ianta.

C. Những thoả thuận về việc đóng quân, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở Hội nghị Ianta.

D. Những quyết định của Hội nghị Ianta cùng những thoả thuận sau đó của ba cường quốc.

Câu 13: Điểm nổi bật trong chính sách đối nội của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Thực hiện chế độ phân biệt chủng tộc.

B. Chống phong trào công nhân và Đảng cộng sản Mỹ hoạt động.

- C. Chống sự nổi loạn của thế hệ trẻ.
- D. Đối phó với phong trào đấu tranh của người da đen.

Câu 14: Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại, sau “Chiến tranh lạnh” các nước ra sức điều chỉnh chiến lược

- A. Lấy quân sự làm trọng điểm.
- B. Lấy chính trị làm trọng điểm .
- C. Lấy kinh tế làm trọng điểm.
- D. Lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.

Câu 15: Mục đích lớn nhất của “Chiến tranh lạnh” do Mĩ phát động là:

- A. Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc Mĩ.
- B. Ngăn chặn và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Thực hiện “Chiến lược toàn cầu” nhằm làm bá chủ thế giới của Mĩ.
- D. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng thế giới.

Câu 16: Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi và phát triển đất nước của Nhật Bản và Tây Âu trong thập kỉ đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. nhận viện trợ và trở thành đồng minh của Mĩ.
- B. nhận sự giúp đỡ trực tiếp về vật chất của Liên Xô.
- C. thực hiện liên tiếp các kế hoạch khôi phục kinh tế.
- D. tiến hành các kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế.

Câu 17: Sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) nền kinh tế Tây Âu có đặc điểm gì nổi bật?

- A. hoàn toàn kiệt quệ.
- B. phát triển mạnh mẽ.
- C. phát triển không ổn định.
- D. phát triển chậm.

Câu 18: Hiệp ước nào đã đánh dấu bước chuyển từ Cộng đồng châu Âu (EC) sang Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Hiệp ước Rôma.
- B. Hiệp ước Maxtrích.
- C. Định ước Hen xin ki.
- D. Hiệp ước Lis bon.

Câu 19: Liên minh châu Âu (EU) là tổ chức mang tính chất gì?

- A. Liên minh quân sự - chính trị.
- B. Liên minh giáo dục, văn hóa, y tế.
- C. Liên minh kinh tế - chính trị.
- D. Liên minh về khoa học - kỹ thuật.

Câu 20: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu có thái độ như thế nào đối với vấn đề độc lập dân tộc ở các thuộc địa cũ?

- A. Đa số ủng hộ việc công nhận nền độc lập của các nước thuộc địa.
- B. Tìm cách thiết lập chế độ thuộc địa kiểu mới đối với các nước thế giới thứ 3.
- C. Tìm cách thiết lập trở lại chủ quyền trên các thuộc địa của mình trước đây.
- D. Ủng hộ việc công nhận quyền tự trị của các thuộc địa.

Câu 21: Biểu hiện sự phát triển “thần kì” của kinh tế Nhật Bản là

- A. Trở thành trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của thế giới.
- B. Đáp ứng được đầy đủ nhu cầu lương thực thực phẩm cho cả nước.
- C. Từ những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm

kinh tế - tài chính của thế giới.

D. Từ một nước bại trận bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Nhật Bản đã vươn lên trở thành một siêu cường kinh tế.

Câu 22: Nguyên nhân chủ yếu khiến các nước Tây Âu liên kết kinh tế với nhau nhằm

A. Cạnh tranh với các nước ngoài khu vực. B. Thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ.
C. Khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế. D. Thành lập Nhà nước chung châu Âu.

Câu 23: Hội nghị Ianta diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai

A. Bùng nổ. B. Đã kết thúc.
C. Bước vào giai đoạn kết thúc. D. Đang diễn ra ác liệt.

Câu 24: Xu thế phát triển chung của thế giới khi bước vào thế kỉ XXI là gì?

A. Hòa bình ổn định và hợp tác phát triển.
B. Xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế.
C. Hòa nhập sâu rộng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.
D. Chạy đua vũ trang, đối đầu căng thẳng.

Câu 25: Chiến tranh lạnh là:

A. Là nấc thang để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh thế giới mới.
B. Dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương.
C. Là chính sách thù địch về mọi mặt của Mỹ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
D. Chưa gây chiến tranh nhưng dùng chính sách viện trợ để khống chế các nước.

Câu 26: Nguyên nhân chủ yếu buộc Mỹ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là

A. Sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
B. Cuộc chạy đua vũ trang tốn kém đã làm suy giảm thế và lực của Mỹ và Liên Xô.
C. Sự lớn mạnh của Trung Quốc, Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
D. Tây Âu và Nhật Bản vươn lên trở thành đối thủ cạnh tranh của Mỹ.

Câu 27: Những quyết định của Hội nghị I-an-ta đã dẫn đến hệ quả gì?

A. Tổ chức Liên hợp quốc thành lập.
B. Chủ nghĩa phát xít Đức, Nhật bị tiêu diệt tận gốc.
C. Một trật tự thế giới mới được hình thành - Trật tự hai cực I-an-ta.
D. Trên lãnh thổ nước Đức, hình thành hai nhà nước với hai chế độ chính trị khác nhau.

Câu 28: Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hợp quốc vào thời gian nào?

A. 1967 B. 1977 C. 1987 D. 1997

Câu 29: Nguyên tắc “ Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình” của Liên hợp quốc được Việt Nam vận dụng để giải quyết vấn đề nào hiện nay?

A. Thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.
B. Phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
C. Bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, hải đảo và toàn vẹn lãnh thổ.
D. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Câu 30: Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh và những cuộc chiến tranh

thế giới đã qua là:

- A. làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.
- B. chủ yếu diễn ra trong phạm vi không gian giữa hai nước Mĩ và liên Xô.
- C. thắng lợi thuộc về cường quốc có sức mạnh quân sự.
- D. diễn ra trên mọi lĩnh vực nhưng không xung đột trực tiếp bằng quân sự.

Câu 31: Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là do:

- A. Những khoản lợi nhuận khổng lồ nhờ buôn bán vũ khí và lương thực.
- B. Mĩ ở xa chiến trường nên không bị chiến tranh tàn phá, được yên ổn phát triển sản xuất, đồng thời thu lợi nhuận khổng lồ nhờ buôn bán vũ khí, hàng hoá cho các nước tham chiến.
- C. Có thời gian hoà bình để phát triển sản xuất và buôn bán vũ khí, hàng hoá cho các nước tham chiến.
- D. Mĩ tham chiến muộn nên không phải chi phí nhiều cho chiến tranh.

Câu 32: Nội dung nào không phải là biểu hiện của sự phát triển kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mĩ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới.
- B. Sản lượng nông nghiệp của Mĩ gấp gần 2 lần của Anh, Pháp, Tây Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản cộng lại.
- C. Mĩ nắm trong tay 3/4 trữ lượng vàng của thế giới.
- D. Đồng đô-la là đồng tiền giao dịch quốc tế.

II. Tự luận (2 điểm)

Câu hỏi: Em hãy trình bày sự phát triển “ thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản, nguyên nhân khiến nền kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì trong những năm 60,70 của thế kỉ XX. Liên hệ với Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

.....HẾT.....

I, Trắc nghiệm (8 điểm):

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	C	A	B	C	D	D	C	B	D
Câu	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Đáp án	D	A	D	B	C	C	A	A	B
Câu	19	20	21	22	23	24	25	26	27
Đáp án	C	C	C	B	C	A	C	B	C
Câu	28	29	30	31	32				
Đáp án	B	C	D	B	D				

(Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

II, Tự Luận: (2 điểm)

HS trình bày được

- Giai đoạn phát triển thần kì:

+ Từ những năm 60,70 của thế kỉ XX là giai đoạn phát triển thần kì của Nhật Bản

+ Tổng sản phẩm quốc dân đứng thứ 2 thế giới sau Mỹ

+ Thu nhập bình quân đầu người vượt Mỹ đứng thứ 2 thế giới sau Thụy Sĩ

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân về công nghiệp hàng năm cao (15%, 13,5%....)

+ Áp dụng những thành tựu KHKT vào sản xuất nông nghiệp

+ Trở thành 1 trong 3 trung tâm KT-tài chính của thế giới.

- Nguyên nhân

+ Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời....

+ Hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả...

+ Vai trò của Nhà nước trong việc đề ra các chiến lược, phát triển ...

+ Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo.....

- Liên hệ Việt Nam

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước biết tận dụng các điều kiện khách quan, thành tựu KHKT, chú trọng công tác đào tạo con người.....